

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 208

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 28.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 254, hàng thứ tư từ dưới lên, bắt xem từ đoạn nguyên văn.

“Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng, quốc trung Thanh Văn thiên nhân vô số, thọ mạng diệc giai vô lượng”. Đoạn này là nguyện thọ mạng vô lượng, chúng ta tiếp tục xem đoạn dưới đây.

“Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh tất thành Duyên giác, u bá thiên kiếp, tất cộng kế hiệu, nhược năng tri kỳ lượng số giả, bắt thủ chánh giác.” Đây là nguyện thứ mười sáu Nguyện Thanh Văn vô số. Chương này, trong chú giải của Hoàng lão, chương này gồm nguyện thứ mười lăm Thọ mạng vô lượng, và nguyện thứ mười sáu Thanh văn vô số. Cho đến trong nguyện thọ mạng vô lượng, đã chỉ thọ mạng của Phật vô lượng, và nói rõ trong nước đó vô số Thanh văn thiên nhân thọ mạng cũng đều vô lượng. Nay nguyện này, trong bản Ngụy dịch chia làm hai nguyện. Có thể thấy 48 nguyện trong hội bản này, nhiếp thọ nguyện đức của Di Đà, rộng hơn bất cứ bản cổ dịch nào. Đây chính là bản hội tập, đích thực hội tập rất tốt, đem tinh yếu trong năm bản nguyên dịch, toàn bộ đều sưu tập vào trong bản này, cho nên đọc quyển này, thì năm bản nguyên dịch đều đã đọc được rồi.

Trong nguyện thứ mười lăm Thọ mạng vô lượng, đầu tiên là giáo chủ quốc độ đó thọ mạng vô lượng. Cổ đức cho rằng nguyện này là đức thứ nhất của Tịnh Tông. Đức là nói đức năng. Mười phương thế giới, thọ mạng của nhân thiên đều có nhất định. Nói cách khác, chúng sanh trong thập pháp giới, bao gồm cả nhị thừa, bao gồm cả quyền giáo Bồ Tát, đều là có sanh có diệt. Trong biến dị sanh tử nói có thì có chung. Duy chỉ có Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, nhị thừa và thiên nhân, thọ mạng đều tương đồng với Phật A Di Đà. Phật vô lượng thọ, cho nên ngay cả thiên nhân cũng vô lượng thọ. Nguyện này vô cùng quan trọng. Không có thọ mạng dài như vậy, chúng ta học tập sẽ không được viên mãn. Thọ mạng dài, thứ có đủ là thời gian. Cho nên trong một đời có thể viên thành Phật đạo. Đây là điều kiện thứ nhất.

Chúng ta ở thế gian này tu học bất luận dụng công như thế nào, thọ mạng ngắn quá, còn chưa khai ngộ thì thọ mạng đã đến rồi, vậy là hết cách. Trong đời này tu được rất tốt, đời sau không mất thân người, vẫn trở lại thế gian này, nhưng sanh ra họ lại trở thành một con người, ít nhất trong đó phải gián đoạn hai mươi năm, hai mươi năm bị

gián đoạn này, rồi trở lại tu tập luôn có những khó khăn, nói là mỗi một lần đều có những sự cách âm mê lầm. Phạm phu có, sự việc kiếp trước không nhớ được. Muốn học điều gì đó, đều phải học lại từ đầu. Nhân thiên như vậy, nhị thừa cũng không ngoại lệ. Bồ Tát có mê cách âm, đầu thai trở lại, sự việc của đời trước thông minh hơn chúng ta, nhưng họ còn có chướng ngại. Đây chính là chúng sanh ở thế giới phương khác không bằng Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Thọ mạng người ta dài. Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng.

Trước đây chúng ta đã học qua, tướng mạo con người tương đồng, thể chất tương đồng, môi trường sinh sống tương đồng, cho nên tâm phân biệt chấp trước không sanh khởi được. Thế giới này của chúng ta, kiêu vọng niệm tình chấp này rất dễ dàng sanh khởi lên, nguyên nhân chính là bất bình, không bình đẳng, thí dụ như tướng mạo, dung mạo, người dung mạo tốt dễ dàng khởi tâm ngạo mạn; người dung mạo không tốt liền có cảm giác tự ti, có tâm tật đố, những thứ này sẽ nổi lên. Cho nên Phật A Di Đà của thế giới Tây phương, tham quan nhiều quốc độ chư Phật như vậy, những sự việc này ngài đều rất thấu triệt. Ngài kiến lập đạo tràng mới này, những vấn đề này đều được giải quyết hết, tránh khỏi tất cả những điều đó, sinh hoạt trong thế giới bình đẳng. Chúng ta ở trong bộ kinh này, bộ kinh này là Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta một cách tường tận về Thế giới Cực Lạc. Trong bộ kinh điển này, không có nhìn thấy Thế Giới Tây Phương Cực Lạc có tổ chức chính trị, có tổ chức chính phủ, không nhìn thấy. Trong kinh từ đầu đến cuối không nghe thấy thế giới Tây phương có chính phủ trung ương, có chính phủ địa phương, không có lời này. Không nghe nói ở đây có quốc vương có thượng đế, chưa từng nghe nói. Cũng không nghe nói ở đây có sĩ nông công thương, các ngành các nghề cũng không nghe nói đến. Nói cho chúng ta, để cho chúng ta nhìn thấy, Thế giới Cực Lạc dường như chỉ có hai hạng người. Một là Phật, một là Bồ Tát, chỉ có hai bậc này. Phật là thầy giáo, Bồ Tát là học trò. Hình như thế giới này cũng giống như một trường học vậy, có từng lớp, quý vị thấy nó có tứ độ tam bối cửu phẩm, không phải là có từng lớp rồi sao? Học sinh trình độ có phân chia cao thấp. Ngoài điều này ra, trạng thái xã hội này rất đặc thù, khác với quốc độ trong mười phương. Đây là một thế giới thanh tịnh, bình đẳng.

Dưới đây nói, như Kinh Pháp Hoa nói Sơn Hải Huệ Như Lai, trong Kinh Pháp Hoa có một đoạn như thế này: thọ mạng vô hữu lượng, vì lân mẫn chúng sanh, đây là nói về thọ mạng của Phật. Sơn Hải Huệ Như Lai, từ trên danh tự chúng ta đã hiểu được, Như Lai này có tâm từ bi, có đại trí tuệ, dùng núi và biển để ví dụ. Núi, người Trung Quốc thường nói “thọ tử nam sơn”, sơn ví dụ cho thọ mạng, thọ mạng cao, cao thọ. Huệ là dùng biển để ví dụ, hải huệ, biển trí tuệ, quý vị xem danh hiệu liền hiểu được. Vị Phật này là thọ mạng lâu, trí tuệ rất lớn. Vì sao cần trí tuệ lớn như vậy? Cần thọ mạng lâu như vậy? Để lân mẫn chúng sanh. Ngài sống ở thế gian này thời gian lâu, giáo hóa lâu, rất nhiều chúng sanh đều có cơ duyên thân cận Phật đà, tiếp thu giáo huấn của Phật đà, là vì lân mẫn chúng sanh, vì phổ độ chúng sanh.

Dưới đây nói, vì giáo chủ trú thế thời gian ngắn, thì việc giáo hóa ngắn ngủi. Chử hóa này chính là sự nghiệp giáo hóa chúng sanh, thời gian sẽ ngắn ngủi hơn. “Chúng

sanh khó gặp”, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa trú thế 80 năm, làm công việc dạy học giáo hóa chúng sanh, thực sự vô cùng tinh cần, không nghỉ ngơi một ngày nào. Trong kinh không thấy nói Phật Thích Ca Mâu Ni có ngày nào đó đi nghỉ ngơi, không nhìn thấy, ngày ngày đều dạy học, không gián đoạn một ngày nào, dạy học 49 năm. Đây là làm cho chúng ta thấy. Tuy rằng 49 năm không gián đoạn, thời gian vẫn là rất ngắn ngủi. Nếu như Phật Thích Ca Mâu Ni vô lượng thọ, thì ngày nay chúng ta không phải cũng có thể thân cận với Ngài sao? Phật Thích Ca Mâu Ni vì sao không hiện vô lượng thọ? Ngài có thể hiện, Ngài không phải không thể. Là vì cư dân trên trái đất chúng ta căn tánh kém quá, nếu như Phật thực sự hiện trường thọ, chúng ta sẽ xem Phật thành thần tiên, Ngài không phải là người, chúng ta cũng không dám học theo Ngài, đó là thần tiên, chúng ta là phàm phu, làm sao có thể học được? Cho nên sự thị hiện của Ngài giống như con người chúng ta vậy. Thời mà Phật xuất thế đó thọ mạng con người, thọ mạng bình quân là 100 tuổi. Đây là kiếp được nói đến trong Phật Pháp, tiểu kiếp có cách tính toán như vậy. Tiểu kiếp là lúc thọ mạng con người ngắn nhất mười tuổi, 100 năm tăng thêm một tuổi, tăng cho đến 84.000 tuổi, vậy là đến đỉnh điểm rồi, từ 84.000 tuổi, mỗi 100 năm giảm một tuổi, giảm cho đến lúc mười tuổi, gọi là một tiểu kiếp. Một tăng một giảm như vậy gọi là một tiểu kiếp. Hai mươi tiểu kiếp như vậy là một trung kiếp. Bốn trung kiếp như vậy là một đại kiếp. Đây là đơn vị tính thời gian ở trong Phật Pháp. Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện, là thọ mạng con người chúng ta đang trong thời gian giảm kiếp, 100 tuổi. 100 năm giảm một tuổi, Phật diệt độ đến ngày nay là 3037 năm, 100 năm giảm một tuổi, vậy là giảm 30 tuổi. Cho nên hiện tại thọ mạng con người bình quân là 70 tuổi, bình quân 70 tuổi. Vậy nên cổ nhân nói “nhân sinh bảy mươi xưa nay hiếm”. Đây là nói tuổi bình quân, là cách tính như vậy. Cho nên Thế Tôn thị hiện, thực sự là như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, Phật không có ý nghĩ trú thế lâu hay mau, chúng sanh sở cảm không tương đồng. Đạo lý này chúng ta không thể không biết.

Dưới đây nói, giáo chủ thường trú tức hóa duyên vô cùng, lợi sanh vô tận. Câu này dùng ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, hoàn toàn là sự thật. Thế giới Cực Lạc chính là như vậy. Nên Trùng Hiên khen rằng: Phật thọ vô lượng, hóa đạo chí đức vậy. Hóa đạo chính là dạy học. Đại đức của Phật Bồ Tát là giáo hóa chúng sanh.

“Ai mà không khát ngưỡng nguyện này vậy”, người người đều hi vọng Phật, Bồ Tát trú thế dài lâu, hiện nay chúng ta hiểu rõ, chư Phật Bồ Tát không có thọ mạng, họ ứng hóa trong thập pháp giới có thọ mạng, trú thế lâu mau hoàn toàn là cảm ứng. Chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Cảm tiêu mất thì ứng sẽ không còn. Đạo lý là ở đây vậy. Chúng ta nếu như cầu Phật Bồ Tát trú thế, cảm của chúng ta đối với Phật Bồ Tát không thể gián đoạn. Bởi vì đây là nhân! Cảm là nhân, ứng là quả. Cảm thuộc về chúng sanh, ứng thuộc về Phật Bồ Tát. Cảm là có tâm có ý, ứng là vô tâm vô ý. Dùng lời hiện tại mà nói, Ngài phản ứng đơn thuần là tự nhiên, Ngài không có khởi tâm động niệm, càng không có phân biệt chấp trước. Chúng ta dùng cảm gì? Dùng thực sự là sự yêu thích đối với pháp thiện, đặc biệt là đối với Phật Pháp, muốn học tập, muốn nghe pháp, như vậy mới có thể cảm được Phật Bồ Tát trú thế, giảng kinh dạy học cho chúng ta. Chúng ta

cũng vô cùng chăm chỉ học tập, không cô phụ kỳ vọng của thầy giáo. Đây gọi là cảm ứng đạo giao. Chúng ta có nguyện vọng như vậy, Phật Bồ Tát phải chăng thực sự thường trú thế gian? Dưới nguyện vọng vẫn còn phải có thêm tu hành, tu hành còn phải có chứng quả, tín giải hành chứng đầy đủ viên mãn. Chúng ta tin rằng Phật Bồ Tát liền thường trú thế gian rồi. Nếu như chúng ta giải đãi, biếng nhác, tham ái ngũ dục lục trần của thế gian, Phật Bồ Tát liền đi mất, không còn thị hiện nữa. Đạo lý này không thể không biết. Chỉ cầu trên miệng thôi thì vô ích, phải dùng hành động, phải thật làm mới có thể cảm động Phật Bồ Tát.

Dưới đây nói, “lại Di Đà là báo Phật”, báo thân Phật. “Cực Lạc là báo độ”, Cõi Thật báo trang nghiêm. Thật là chân thật, không phải là giả. Không giống như lục đạo, thập pháp giới. Thập pháp giới đều như trong Kinh Bát nhã nói “phàm có hình tướng đều là hư vọng”. Thập pháp giới vô thường, báo độ là chân thường, trong nó không có thay đổi. Trong thập pháp giới sát na sát na đang thay đổi, niệm niệm bất trụ, nó là giả, nó không phải là thật. Cho nên so với thập pháp giới, nhất chân pháp giới, nơi đó không có tất cả thay đổi, 41 vị pháp thân đại sĩ, xứ sở cư trú tu hành chính là cõi thật báo. Người cư trú ở cõi thật báo cũng là báo thân, chúng ta thêm một thật báo thân, vì sao vậy? Thân hiện tại của chúng ta cũng là báo thân. Chúng ta là báo thân gì? Là nghiệp báo. Kiếp trước làm thiện nghiệp, đời này đến hưởng phước, làm một người giàu sang hưởng phước, phước báu! Nếu như tiền kiếp làm nghiệp bất thiện, đời này đến chịu tội, nghèo cùng lưu lạc, phải chịu khổ chịu nạn. Báo thân này cũng là báo thân, khác với báo thân ở Cõi Thật báo. Báo ở bên họ là báo thân phước huệ, chúng ta là nghiệp báo thiện ác, điểm khác nhau ở đây vậy.

Giáo chủ thọ mạng vô lượng, là vô lượng chân thật, không phải là vô lượng của hữu lượng. Vô lượng của hữu lượng là nói rất lâu, chúng ta không thể nào tính đếm được, gọi đó là vô lượng. Trên thực tế nói, tướng họ sở hiện, tướng mà Thế giới Cực Lạc sở hiện, không thể nói vô lượng của hữu lượng, cũng không thể nói không phải vô lượng của hữu lượng. Vì sao vậy? Tánh của họ đích thực là không phải vô lượng của hữu lượng, không giả dối tí nào. Nhưng Phật ứng hóa tại cõi Thật báo trang nghiêm, cũng là cõi Thật báo trang nghiêm, cảm của 41 vị pháp thân đại sĩ. Họ ứng hiện rồi. Họ ứng hiện đó là vô lượng của hữu lượng. Tức là từ trên tướng mà nói vô lượng của hữu lượng, từ trên tánh mà nói thì vô lượng thực sự. Hai loại này là một thể, không thể nào phân chia được, nó là một thể. Trước đây chúng tôi cũng đã báo cáo qua với chư vị rồi. Trong cõi Thường tịch quang, Phật Đà của quả vị Diệu giác, ứng hóa nơi cõi Thật báo là như thế nào? Cùng một đạo lý. Trên hội Lăng Nghiêm Phật dạy: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Phật có năng lực này, có thần thông này, có đạo lực này. Bồ Tát trong cõi thật báo có 41 cấp bậc. Giống như Kinh Hoa Nghiêm viên giáo đã nói: Có thập trụ Bồ Tát, đây đều là bậc minh tâm kiến tánh. Hướng lên trên là thập hạnh Bồ Tát, thập hồi hướng Bồ Tát, thập địa Bồ Tát, đẳng giác Bồ Tát, 41 địa vị. Phật mà họ thấy được, mỗi người nhìn thấy tương đương với cấp bậc của bản thân họ. Ta là Sơ trụ Bồ Tát, Phật ta thấy được là Sơ trụ. Ta ở vị thứ Sơ trụ có cảm, Ngài ứng hiện là sơ trụ. Người đó là Sơ địa Bồ Tát, thì Phật họ thấy là Sơ địa Bồ Tát, là tương đương với cấp bậc của

họ. Chư vị nên hiểu cùng một thân, cùng một tướng, mỗi người nhìn thấy không giống nhau, điều này vi diệu, mỗi người nhìn thấy đều khác nhau. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chúng sanh chúng ta không thể nào tưởng tượng nổi. Đích thực là như vậy, tùy tâm ứng lượng. Chúng ta ở nơi kia tu hành, trụ một thời kỳ rồi, từ Sơ trụ tiến lên đến Nhị trụ, nhị trụ tiến lên tam trụ, chúng ta thấy Phật tướng cũng tùy theo bản thân mà thay đổi. Cho nên căn tánh vẫn là có sai biệt. Đẳng giác Bồ Tát hướng lên nâng cao lên nữa chính là Diệu giác. Họ ở cõi Báo độ tướng sẽ không còn. Họ trở về Thường tịch quang, nhưng lúc trở về Thường tịch quang, trong cõi thật báo những vị Bồ Tát này có cảm, ngài cũng có ứng. Không phải trở về Thường tịch quang thì không còn gì nữa, lúc đến Thường tịch quang hoàn toàn là ứng. Vẫn là cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Hoàng Lão nói dùng ngôn ngữ hiện tại để biểu đạt thì thọ mạng vô lượng chỉ cho sự vô lượng tuyệt đối, không phải là vô lượng tương đối. Ý nghĩa này chúng tôi vừa nói qua. Thực sự mà nói không thể nói là tuyệt đối, cũng không thể nói là tương đối. Tương đối và tuyệt đối là một không phải hai. Đây là diệu dụng!

“Thử nguyện hạ minh” nguyện này dưới đây nói: “nhân dân trong nước đó thọ mạng cũng đều là vô lượng”, cổ nhân nói ở đây cũng có, Trùng Hiên nói: nhân dân thọ mạng vô lượng, là đức thứ nhất của Tịnh Độ vậy. Cổ đức nói câu này nói rất hay, đức thứ nhất của Tịnh Độ.

Dưới đây tiếp tục nói, “người tu hành Phật đạo, chết làm ma đáng sợ, sanh tử ngăn cách, là duyên chính làm thoái chuyển”. Đây là nói bất thoái rất khó. Sinh tử quý vị muốn bất thoái cũng thoái chuyển rồi. Quý vị ở đây chết rồi, lại sanh chỗ kia, cho dù công phu của quý vị tốt, bên này vừa chết lập tức đi đầu thai, lại đến nhân gian, quý vị còn phải trải qua mẫu thân hoài thai mười tháng, sau khi sanh ra ít nhất cũng mười mấy tuổi, quý vị mới đủ thông minh trí tuệ nghe được Phật Pháp, ít nhất cũng phải thoái chuyển mười mấy năm, nhằm tính cũng 15 năm nhất định phải thoái chuyển, gián đoạn mười lăm năm tất cả đều phải làm lại, tất cả đều trở nên xa lạ. Cho nên đây là chướng ngại lớn nhất của người tu hành.

Gặp Phật nghe pháp, gặp được chư Thánh, cúng dường chư Phật, thân cận thiện hữu, tự nhiên an vui, không có các khổ, đức của nó không phải là một. Nếu người thọ mạng ngắn ngủi, di hận mấy lần, khó mà tính kể. Như tách ngọc không đáy vậy. Tách ngọc này là châu báu, dưới đáy nó vỡ rồi, không còn tác dụng của tách nữa, nó không thể đựng nước. Đây là điều đáng tiếc lớn nhất trong lục đạo. Bởi vì nhất định có thọ mạng quý vị mới có thể gặp Phật nghe pháp, quý vị mới có thể gặp thánh hiền thiện tri thức. Đây thuộc về sự đạo. Thân mạng của chúng ta được từ cha mẹ, cho nên không thể bất hiếu. Trong Phật Pháp, trong thế gian pháp, trong giáo dục của cổ thánh tiên hiền, bất hiếu đây là gốc nó đã bị hư rồi.

Đối với người tuổi tác như tôi, người lớn hơn tôi vài tuổi thì càng rõ ràng hơn. Trong ký ức của tôi, lúc chúng tôi còn là trẻ con, quốc gia vẫn còn có một pháp luật như vậy, gọi là “thân quyền xử phân”. Thân tức là cha mẹ của quý vị, cha ruột mẹ ruột của

quí vị, họ có quyền lực phân xử, đó là gì? Nếu như họ không thích đưa con bất hiếu này, tố cáo đến quan phủ: các ông giết nó đi. Lập tức chấp hành, không có bất kỳ sự biện bạch nào. Cha mẹ quí vị không cần quí vị nữa, cho nên trước đây có điều pháp luật này cũng tốt, người bất hiếu cũng phải giả bộ có hiếu, cha mẹ không vui tố cáo quí vị đến nha môn, mạng quí vị cũng không còn, thực sự như vậy không ngoa tí nào. Điều luật pháp này bị phế trừ vào năm dân quốc thứ hai mươi mấy đó, trước thời kỳ kháng chiến. Kháng chiến hình như là Dân quốc năm thứ 26, trước thời kỳ kháng chiến. Tôi còn nhớ có một ấn tượng như vậy. Cho nên con người tội lỗi nghiêm trọng nhất, đầu tiên là bất hiếu với cha mẹ, điều thứ hai là dối thầy phản đạo. Ông của thầy giáo và cha mẹ không khác gì nhau. Huệ mạng của chúng ta có được từ thầy giáo, thân mạng có được từ cha mẹ. Cho nên Phật Pháp, quí vị xem Tịnh nghiệp tam phước điều thứ nhất vừa mở đầu, câu đầu tiên là “hiếu dưỡng phụ mẫu”, câu thứ hai là “phụng sự sư trưởng”, hai cái rề này nếu như hư mất, thì luân lý đạo đức toàn bị hủy hết. Bất luận làm việc tốt gì, cũng giống như hoa cắm trong bình không có rễ vậy, đạo lý này rất sâu rất sâu. Người hiện tại không chú trọng nữa, không có ai nghĩ đến nó nữa. Vì thế ngày nay xã hội động loạn, ngày nay thiên tai trên trái đất nhiều như vậy, do đâu mà có? Do hai chữ hiếu kính không còn nữa. Đây là đại căn đại bản của tánh đức. Gốc rễ không còn, thì vấn đề gì cũng xuất hiện hết. Ngày nay muốn cứu xã hội này, phải cứu như thế nào? Chỉ có một con đường sống, nhanh chóng khôi phục giáo dục luân lý đạo đức, khôi phục giáo dục tôn giáo. Đại địa của người xưa, có thể kéo dài năm ngàn năm là nhờ vào giáo dục truyền thống. Ở Tây phương, ở nước ngoài, duy trì xã hội an định hòa bình nhờ vào tôn giáo. Hiện tại khoa học phát triển, người đông phương không cần luân lý đạo đức, văn hóa truyền thống không cần nữa, người tây phương không cần tôn giáo nữa, vấn đề liền xuất hiện. Hiện tại mọi người đều biết nghiêm trọng rồi, nhà khoa học nêu ra những cảnh cáo, nói với chúng ta, chúng ta nếu còn không nỗ lực nghĩ phương pháp để cải tiến, thế giới này sẽ đi đến ngày tận thế. Rất nhiều các nhà khoa học họ đưa ra những số liệu, không phải là tùy tiện mà nói. Nhân loại trú trên trái đất này, có thể kéo dài đến cuối cùng của thế kỷ này, cũng tức là thế kỷ 21. Có thể sống đến năm 2100? Rất nhiều người nói không đáng tin lắm, trái đất này sẽ bị hủy diệt. Vì sao lại bị hủy diệt? Chư Phật Bồ Tát Cổ thánh tiên hiền nói với chúng ta, hiếu và kính không còn, trái đất này sẽ bị hủy diệt. Sẽ nghiêm trọng như vậy, nguyên nhân là gì? Phật Pháp nói rất hay, “cảnh tùy tâm chuyển”. Trái đất là môi trường chúng ta sinh sống. Môi trường sinh sống là ý niệm của nhân loại và đi theo ý niệm đó. Ý niệm của chúng ta là thiện, núi sông đất đai đẹp đẽ, ý niệm của chúng ta bất thiện, núi sông đất đai cũng bị hủy hoại. Từ điều nhỏ mà nói, thân tâm chúng ta mạnh khỏe, tâm địa chúng ta thiện lương, thân tâm mạnh khỏe, tâm hành không thiện lương, thân thể nhất định có bệnh tật. Vì sao vậy? Thân cũng là môi trường của chúng ta, là môi trường gần gũi nhất. Ý niệm chủ tể tất cả!

Các nhà khoa học nói với chúng ta, hiện tại toàn thế giới mọi người đều biết, năm 2012 là năm tai nạn, năm tai nạn trên trái đất. Giới khoa học cũng cung cấp cho chúng ta một phương pháp để ứng phó. Họ đề ra cũng giống như điều mà trong kinh Phật đã nói vậy. Nhưng chỉ nêu ra cương lĩnh, không có chi tiết. Giới khoa học dạy chúng ta làm thế nào để ứng phó tai nạn trên trái đất năm 2012? Họ nói ba câu nói. Câu thứ nhất

là nói với chúng ta phải bỏ ác làm thiện, phải vứt bỏ ác, phải đem thiện để biểu dương ra, bỏ ác làm thiện. Câu thứ hai là cải tà quy chánh. Câu thứ ba là đoạn chánh tâm niệm, tai nạn này có thể hóa giải được. Cho dù không thể hóa giải, cũng giảm nhẹ được rất nhiều.

Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Họ không nói đến. Trong kinh điển của tôn giáo có, trong dạy học truyền thống xưa có. Cổ nhân dạy học quan trọng nhất chính là bốn khoa mục. Năm ngàn năm dạy học đều là nắm bắt những cương lĩnh này, không dám viển ly. Bốn khoa mục này, thứ nhất là Ngũ luân, ngũ luân là nói về mối quan hệ giữa người và người: phụ tử hữu thân, phụ tử tử hiếu, đây là tiêu chuẩn. Quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín. Mối quan hệ giữa người và người biểu hiện ra điều gì? Thân ái, lễ kính. Cổ nhân vô cùng coi trọng, hiện tại không còn nữa. Từ trong ngũ luân sanh ra năm loại thường đức, thường là vĩnh hằng bất biến, không thể xa lìa một khoảnh khắc nào, xa lìa là sai rồi. Năm đức này chính là nhân nghĩa lễ trí tín. Nhân là ái nhân, nghĩa là theo lý. Khởi tâm động niệm tất cả tạo tác phải hợp với nghĩa. Nghĩa là gì? Hợp tình, toàn lý, hợp pháp gọi là nghĩa. Tứ duy là lễ nghĩa liêm si. Quán Trọng nói: “tứ duy bất tương, quốc nãi diệt vong”. Nếu như người trong quốc gia này không biết lễ, không biết đạo nghĩa, không biết liêm si, quốc gia dân tộc này sẽ diệt vong rất nhanh. Khoa mục cuối cùng là bát đức: Hiếu để trung tín nhân ái hòa bình. Giáo dục mấy ngàn năm của Trung Quốc đều tuân thủ nguyên tắc chỉ đạo tối cao này. Quý vị xem Nho gia nói, những chuyên chú của Nho gia như Tứ thư, Ngũ kinh, Thập tam kinh, câu câu chữ chữ không xa rời phạm vi này. Cho đến Tứ Khô Toàn Thư do Càn Long biên tập, cũng không xa rời. Tiêu chuẩn trong Phật Pháp chính là Thập thiện nghiệp đạo, Tam quy, Ngũ giới, giới luật, rất hoàn chỉnh, còn tường tận hơn cả Nho gia giảng. Đây là gì? Lưu lộ của tánh đức, không phải là cổ nhân định ra, không phải là họ phát minh, họ trước tác, không phải. Đây là tánh đức trong tự tánh của mỗi con người. Hiện tại tuy mất rồi, quý vị chỉ cần nhắc lại thì mỗi người đều hoan hỷ. Chúng ta liền hiểu được tánh đức này.

Quý vị xem ở Trung Quốc, mất đi đã gần một trăm năm rồi. Chúng tôi ở Thang Tri liền dùng Đệ tử quy để làm thí nghiệm, hơn ba tháng tiểu trấn này nhân dân ở đây đã thay đổi 180 độ. Chúng tôi vô cùng kinh ngạc, chứng minh được hai việc, hai việc gì? Thứ nhất là chứng minh cổ nhân nói tánh người vốn thiện, chứng minh được việc này rồi, tánh người là thiện, đáng tiếc không có ai dạy họ, họ học sai rồi. Thứ hai là chứng minh con người rất dễ dạy, không khó dạy. Làm sao mà thời gian ngắn như vậy lương tâm của họ đã phát hiện được rồi. Con người thực sự có lương tâm, chỉ là không có ai dạy cho họ, không có ai làm một điểm thí nghiệm, làm một tấm gương tốt để cho người trên toàn thế giới đều có thể thấy được, thấy phương pháp dạy học này của cổ nhân, quý vị xem những thứ của họ tốt hay không, hiện tại có cần hay không, làm ra gương tốt cho mọi người xem. Mọi người nhìn thấy đều rất hoan hỷ, đều tán thán. Chứng tỏ những thứ của cổ nhân có giá trị. Tư tưởng của người hiện tại có vấn đề. Những thứ của cổ nhân chịu được khảo nghiệm năm ngàn năm. Hiện tại khoa học cũng làm không được. Khoa học vài năm sau, có những nhà khoa học mới lật đổ những người đi trước. Trước

đây nói đều là định luật, chân lý, hiện tại không có ai dám nói lời như vậy. Kỹ thuật mới đột phá nhanh chóng. Nhưng những thứ của cô thánh tiên hiền, không ai có thể lật đổ được. Hiếu thuận cha mẹ có thể lật đổ hay sao? Quý vị nghĩ thử xem, quý vị tương lai già rồi, quý vị hi vọng con trai quý vị không hiếu thuận sao? Quý vị không thích người khác tôn trọng quý vị hay sao? Những thứ này có thể lật đổ hay sao? Giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả lật đổ rồi, thì con người trở thành cầm thú mất. Thực tình mà nói ngay cả cầm thú cũng không bằng. Cầm thú ăn no rồi, nó không hại người khác. Cho nên ngày nay chỉ có – đây là người nước ngoài nói, không phải là chúng tôi nói, chúng tôi không có trí tuệ lớn như vậy – nhà triết học, lịch sử Anh quốc tiến sĩ Townenbe nói, muốn cứu trái đất này, muốn cứu thế giới này, ông nói, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại thừa. Ai tin được? Ai chịu làm? Không tin tưởng, không chịu làm, thì thế giới này không cứu được rồi. Đây là thật, không phải giả. Nhân loại sanh tồn hiện nay là lúc nguy cấp nhất, rất nhiều người đề xuất những cảnh cáo nghiêm trọng: những ngày tới không nhiều nữa, phải chăm chỉ nỗ lực để niệm Phật. Lời này nói không sai, càng nên tích cực để phát triển giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục tôn giáo. Bốn loại giáo dục này, có thể cứu được xã hội, có thể cứu được thế giới. Chúng tôi làm mười năm rồi, bắt đầu làm từ năm 1999. Tuy hiệu quả không phải rất lớn, đem lại cho chúng ta lòng tin mạnh mẽ, tôn giáo có thể đoàn kết, tôn giáo có thể giác ngộ, chúng tôi hi vọng tôn giáo cùng nhau đối xử hòa mục, học tập lẫn nhau, để có thể đem đến cho xã hội này sự hòa thuận bình đẳng, đem đến hạnh phúc và lợi ích thực sự cho cư dân trên trái đất.

Chúng ta đọc được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta vô cùng hi vọng. Chúng ta vì sao không thể kiến lập Tịnh Độ ngay nơi nhân gian này? Nghĩ đến thời đại Đông Tấn, đại sư Huệ Viễn tại Lô Sơn tỉnh Giang Tây, xây dựng một niệm Phật đường, niệm Phật đường Đông Lâm, 123 bạn bè chí đồng đạo hợp cùng nhau niệm Phật tu hành, là đạo tràng Tịnh Tông đầu tiên trên trái đất này, 123 người ai ai cũng thành tựu, không thể nghĩ bàn! Tiên nhân đã làm được, hậu nhân chúng ta nỗ lực cũng có thể làm được, không phải là làm không được.

Viễn công năm xưa y theo kinh chính là Kinh Vô Lượng Thọ, thời đó, Quán Kinh, Di Đà kinh, còn chưa phiên dịch thành Trung văn. Kinh Vô Lượng Thọ đến rất sớm, phiên dịch cũng sớm nhất. Sự xây dựng Tịnh Độ tông đầu tiên chính là nhờ y vào bộ kinh này. Chúng ta có thể đem đạo lý, lý luận trong bộ kinh này, biến thành tư tưởng của chúng ta. Lời giáo huấn ở trong đó biến thành hành vi sinh hoạt của chúng ta, chúng ta đã làm được rồi. Một phạm vi nhỏ như vậy, những người chí đồng đạo hợp ở trong đó tu hành, đó chính là Thế giới Cực Lạc. Quý vị thực sự làm ra được rồi, thì tông Tịnh Độ sẽ phát huy rộng lớn trên toàn thế giới. Cho nên nhất định phải làm một thị phạm, làm ra một điển hình, làm cho người ta đến học tập. Cho nên sự việc này phải là người đại phước báo mới có thể làm thành công được. Tôi nghĩ tôi đời này không thể làm được rồi, đời sau có lẽ có thể, đời quá khứ không tu phước, chỉ có tu một chút trí tuệ, không có phước báo, nhưng đời này tu phước báo rất nhiều. Cho nên phải có phước báo, có trí tuệ, mới có thể làm thành công được. Phước huệ song tu, thiếu một chút cũng

không được. Thế gian của chúng ta, có những đại pháp sư có rất nhiều phước báo, phước báo rất lớn họ không làm. Chúng ta muốn làm lại không có phước báo. Tôi rất muốn hợp tác với họ, họ không hợp tác với tôi, vậy tôi phải làm sao. Tôi đem những thứ tôi có thể nhìn thấy, những thứ tôi có thể nghĩ đến, tôi đều ở trên giảng tòa cúng dường cho đại chúng. Tôi tin tưởng trong thánh chúng có, nhất định có, có trí tuệ, có phước báu, quý vị nên phát tâm, cứu bản thân, cứu gia đình quý vị, cứu quốc gia, cứu dân tộc, cứu toàn thế giới. Công đức này lớn biết bao, cuộc đời có ý nghĩa biết bao! Không nên cầu làm quan lớn, cũng không cần cầu phát tài lớn, làm việc tốt thực sự, quý vị nói xem con người đời này an lạc biết bao, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, pháp hỉ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Điều này mới có ý nghĩa.

Chúng ta xem trang 255 hàng thứ ba từ dưới lên.

Lại Vọng Tây cũng nói: căn bản các lạc, chỉ nơi nguyện này, đây là thật. Cực lạc, căn bản của cực lạc phải là thọ mạng, nếu như không có thọ mạng thì cực lạc đó cũng bằng không, không có thọ mạng thì hưởng nó làm sao được? Cho nên quý vị liền biết nguyện này, cổ nhân xưng là đức thứ nhất của Tịnh Tông, họ rất có lý, không có thọ mạng tất cả đều kết thúc, đều xong rồi. Cho nên thọ mạng quan trọng hơn bất cứ điều gì.

Lại như Quần Nghi Luận nói, nước kia nhân dân thọ mạng rất dài lâu, làm cho phàm phu, hoàn nhập biến dị, rốt ráo thành Phật. Biến dị chính là phân đoạn sanh tử đã hết rồi, họ vẫn còn biến dị sanh tử. Chúng ta nói Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, trong cõi thật báo 41 vị pháp thân đại sĩ, nói thật là họ không còn biến dị nữa, nhưng Thế giới Cực Lạc có cõi Phạm thánh đồng cư, có cõi Phương tiện hữu dư. Hai cõi này có biến dị sanh tử, không có phân đoạn sanh tử. Cho nên vấn đề của họ giải quyết được rồi, thực sự một đời rốt ráo thành Phật.

Nhờ sanh cực lạc, thấy Phật nghe pháp, tất cả mọi lúc đều là tăng thượng, đều là tăng thượng duyên, giúp đỡ quý vị tăng phước tăng huệ. Thành Phật, phước huệ đến viên mãn rồi đó mới là thành Phật. Phước huệ có khiếm khuyết chưa thành Phật được. Phước huệ viên mãn mới thành Phật. Cho nên Thế giới Cực Lạc điểm tốt nhất của nó là không có thoái duyên. Đây là điểm tốt rất lớn. Thế giới chúng ta nơi nơi đều có chương ngại, rất dễ dàng thoái tâm, họ không có duyên thoái chuyển, thọ mạng lại là vô lượng, có vô lượng thọ. Nên bất luận căn cơ như thế nào miễn là người vãng sanh nhất định thành Phật, xưng nó là đức số một ở Tịnh Độ, cũng là điều có lý vậy. Đây nhất định là sự thật, là có thể nói thông rằng nó là đức số một ở Tịnh Độ.

Dưới đây, nguyện thứ mười sáu Thanh văn vô số, nguyện văn nói: Thanh văn thiên nhân trong nước đó vô số. Nên ở đây cũng nói rõ Thế giới Cực Lạc có cõi Phương Tiện Hữu Dư, Thanh văn là cõi Phương Tiện Hữu Dư, có cõi Phạm Thánh Đồng Cư, thiên nhân là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, người vãng sanh đến bên đó đều là vô số, đếm không hết. Điều này chúng ta có thể lý giải được. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc rốt cuộc lớn như thế nào? Có thể dung nạp bao nhiêu người? Nó đích thực là một tinh cầu rất lớn,

lớn hơn trái đất chúng ta rất nhiều. Trên trái đất hiện tại đang bị nạn người đông, bao nhiêu người rồi? Cũng chưa đến 7 tỷ người, đã bị nạn người đông rồi. Tài nguyên trên trái đất dường như không thể nào cung ứng. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, tinh cầu này rất lớn. Chúng ta có thể hiểu được, mỗi ngày, quý vị nghĩ xem từ mười phương thế giới, thế giới chư Phật, người đi vãng sanh nhiều ít? Mỗi ngày, chỉ nói một tinh cầu một người vãng sanh, chúng ta biết tinh cầu này, thực sự là vô tận vô số vô lượng vô biên, vậy Thế giới Cực Lạc mỗi ngày người đến chính là vô số vô lượng vô biên người. Đây là thật, không giả dối tí nào. Nhưng còn có một việc khác, mọi người nghĩ đến hay không? Giống như trường học vậy, mỗi ngày nhập học nhiều người như vậy, nó mỗi ngày còn có tốt nghiệp, tốt nghiệp rồi đi rồi, mỗi một ngày số người tốt nghiệp, có thể cũng có nhiều người như vậy. Họ ở bên đó huấn luyện thành tựu rồi, thành Phật rồi, họ chỉ cần chứng đến Diệu giác vị liền rời đi. Cho nên phải biết, trên thực tế tại Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là 41 vị pháp thân đại sĩ, bao gồm cả thanh văn thiên nhân của nó. Vì sao vậy? Nguyên văn trong nguyên này nó rất rõ ràng, nguyên thứ hai mươi nói rất rõ ràng: sanh đến Thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là Bồ Tát ở cõi Thật báo, viên chứng tam bất thoái. Ba loại bất thoái loại cuối cùng là niêm bất thoái. Niêm bất thoái là Bồ Tát của cõi thật báo. Phạm là người vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đến Thế Giới Cực Lạc bất luận là Phạm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này không thể nghĩ bàn! Vậy chúng ta liền biết, Phạm Thánh đồng cư độ cũng đồng với Thật báo trang nghiêm độ, trong đó không còn sanh tử nữa, không có thay đổi nữa. Trước đây đã nói với chúng ta rồi. Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thân thể đều là sắc thân màu vàng tía, thể chất tương đồng, tướng mạo đều là 32 tướng 80 vẻ đẹp, tướng mạo tương đồng, tương đồng tức không thay đổi. Không giống như ở thế gian chúng ta có sanh lão bệnh tử. Mỗi năm đều thay đổi, mỗi năm mỗi già đi, không dừng lại được. Người ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không già. Quý vị xem vô lượng thọ, con người của họ không già, họ không có thay đổi. Điều này không thể nghĩ bàn. Chúng ta tin rất nhiều rất nhiều người đều thích trường thọ, người thích đoản mệnh rất ít, không thể nói là không có, cũng có, nhưng người thích trường thọ nhiều. Người thích trường thọ đều đến Thế giới Cực Lạc. Trên trái đất này mỗi ngày chúng ta có thể tưởng tượng được, mỗi ngày người tự sát cũng không ít. Hiện tại ngay cả học sinh tiểu học cũng tự sát. Vì sao vậy? Sống mệt mỏi quá rồi. Thế giới này khổ quá, không có ý nghĩa gì. Tự sát không giải quyết được vấn đề. Nếu như tự sát có thể giải quyết được vấn đề vậy thì sự việc đơn giản quá rồi, không giải quyết được vấn đề. Tự sát không những không thể giải quyết vấn đề, còn đem lại rất nhiều phiền phức. Phật ở trong kinh nói với chúng ta, phạm là người tự sát họ rất đáng thương, mỗi bảy ngày nó phải biểu diễn lập lại một lần, tức là nói thân trung âm của nó không thể nào đi đầu thai. Lục đạo luân hồi nó liền dừng lại ngay nơi đó, mỗi bảy ngày phải chịu tội một lần, phải đến khi tìm thể thân nó mới có thể rời đi, nếu không tìm ra được thể thân, có lúc rất nhiều năm cũng tìm không được thể thân, rất khổ! Nếu như họ biết tự sát khổ như vậy, họ sẽ không tự sát. Cảm thấy thế giới này sống không có ý nghĩa gì nữa, thế giới Cực Lạc tốt. Thế giới Cực Lạc mỗi mỗi đều xứng tâm như ý. Vì sao không đến Thế giới Cực Lạc? Từ đó có thể biết, bất luận là người nào, thực sự mà nói họ đối

với Thế giới Cực Lạc biết được ít quá, không có ai giới thiệu cho họ. Thực sự họ biết được rồi, hiểu rõ ràng rồi, hiểu thấu đáo rồi, trên thế giới có một nơi tốt như vậy, người hiện tại nói di dân, họ sẽ nhanh chóng đi đến, như vậy là đúng. Di dân đến Thế giới Cực Lạc không có điều kiện gì, cũng không có lý lịch gì, chỉ cần quý vị muốn đi. Điều kiện có ba điều: quý vị thật tin, thực sự muốn đi, chịu niệm câu A Di Đà Phật này. Niệm Phật vì sao mà quan trọng như vậy? Tình cầu của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc này rất lớn, ở trong thái không, chúng ta không biết ở đâu. Một câu A Di Đà Phật này là tín hiệu, cũng giống như phi hành trong không trung vậy, nó là một tín hiệu, lúc quý vị niệm tín hiệu này, phương hướng liền chính xác. Quý vị không niệm tín hiệu này vậy quý vị không biết được nó chạy đi đâu. Quý vị đi là đường hàng không, cho nên tín hiệu này rất quan trọng, theo tín hiệu này mà niệm, Phật A Di Đà liền theo tín hiệu này của quý vị mà đến đón tiếp quý vị, đến dẫn quý vị đi. Quý vị xem thuận tiện biết bao! Tôi nói như vậy, mọi người rất dễ dàng lý giải được. Quý vị nói dùng phương pháp gì, tôi tin tưởng, tôi có nguyện, làm thế nào để liên hệ với Phật A Di Đà, làm thế nào để kết nối với Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chính là một câu Nam mô A Di Đà Phật, vậy là đã kết nối được rồi. Hơn nữa, người niệm Phật vãng sanh rất nhiều rất nhiều. Thực sự hữu hiệu! Người chúng tôi tận mắt nhìn thấy không ít. Đó là sự thật làm chứng minh cho chúng ta.

Một câu dưới đây nói rất hay, “tam vô lượng giả”, ba loại vô lượng ở Thế giới Cực Lạc: quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, quyền thuộc vô lượng. Quyền thuộc là đồng học. Phật A Di Đà là thầy giáo, là hiệu trưởng của chúng ta, trong các đồng học quý vị xem có Bồ Tát, có nhị thừa, có thiên nhân. Những vị đồng học này, tại Thế giới Cực Lạc đều là hòa thuận với nhau, đều không có ý kiến này nọ, không có những tranh chấp. Vì sao vậy? tâm họ không thanh tịnh thì Phật A Di Đà sẽ không đến tiếp dẫn họ. Phải biết chúng ta bình thường khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, Phật A Di Đà nhìn thấy rất rõ ràng. Quý vị muốn đến nơi đây ta có cần quý vị đến hay không. Ngài nhìn thấy rất rõ ràng. Nếu như tập khí phiền não quý vị chưa buông bỏ, người này có oán hận với tôi, tôi cũng chưa báo thù anh ta, tôi đến Thế giới Cực Lạc, làm sao anh ta có thể đi được? Đến Thế giới Cực Lạc hai người lại cãi nhau, vậy không phải là làm cho xã hội ở Thế giới Cực Lạc nhiễu loạn lên rồi sao? Tình hình như vậy Phật A Di Đà sẽ không tiếp dẫn họ. Điều này cần phải hiểu. Nếu không chúng ta niệm, niệm một đời A Di Đà Phật, cuối cùng đi không được, không biết lỗi lầm của bản thân còn chửi Phật A Di Đà không linh. Quý vị xem tôi ngày ngày niệm Ngài, Ngài không đến đón tôi. Không biết bản thân phiền não tập khí nặng quá, quý vị đến Thế giới Cực Lạc sẽ nhiễu loạn, sẽ làm loạn xã hội bên đó. Không phải là Ngài không từ bi, đạo lý này nhất định phải hiểu rõ. Cho nên nhất định phải ở đây niệm câu danh hiệu Phật này, một là liên hệ câu thông với thế giới của Phật A Di Đà, ngoài ra dùng câu A Di Đà Phật này làm cho phiền não tập khí của chúng ta bị đè nén xuống. Có tác dụng như thế ở trong đó, lấy Thế giới Cực Lạc sẽ rất dễ dàng, không khó nữa.

“Nguyện vân Thanh văn kiêm nhiếp Duyên giác” Duyên giác và Thanh văn đều là Tiểu thừa, chính là hàng Nhị thừa. “Hoặc nghi” hoặc giả có nghi hoặc, Kinh Bi Hoa nói: “quốc độ Phật đó, không có Thanh văn, Bích chi Phật thừa, tất cả đại chúng, thuần

là Bồ Tát, vô lượng vô biên”. Trong Kinh Bi Hoa cũng là giới thiệu Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, có một đoạn kinh văn như vậy. Chúng ta ở đây nghe được, nếu như quý vị xem đoạn này của Kinh Bi Hoa hoặc là có nghi hoặc, trong kinh này nói không có Thanh văn, Bích Chi Phật thừa. Vì sao ở đây lại nói có? Kinh này vì sao nói Thanh văn vô số vậy? Vì hai điều này, ở đây đại sư giải thích cho chúng ta hai cách. “Văn tuy trái nhau, nhưng nghĩa thật ra không trái”. Văn tự khác nhau, ý nghĩa không có gì sai khác, không có trái ngược. Kinh này là tam bối vãng sanh, đều nói phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Tam bối này là tam bối thượng trung hạ, đây là nói về căn tánh. Họ vãng sanh như thế nào? Đều là phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Phát bồ đề tâm, Ngẫu Ích đại sư ở trong Di Đà Kinh Yếu Giải nói, chính là chân tín thiết nguyện, đây chính là phát bồ đề tâm. Điều này nói rất hay! Chúng ta lúc chưa đọc Ngẫu Ích đại sư nói đoạn văn này, thì có hoài nghi. Vì sao vậy? Chúng ta thấy rất nhiều người vãng sanh, thực sự niệm Phật vãng sanh. Lúc đi tướng lành hi hữu biết trước giờ đi, những người nào? Những ông già bà lão, họ không biết chữ, chưa từng đi học, căn bản là không hiểu cái gì gọi là tâm bồ đề, họ niệm Phật vì sao cũng có thể vãng sanh? Không phù hợp với phát tâm bồ đề trong kinh đã nói, quý vị hỏi họ có phát tâm bồ đề hay không? Họ không biết. Họ chỉ biết tôi niệm A Di Đà Phật, chính là vì cầu sanh Thế giới Cực Lạc, đi gặp Phật A Di Đà. Họ không biết thế nào gọi tâm bồ đề. Ngẫu Ích đại sư trong Yếu Giải nói câu này đã giải đáp vấn đề này cho chúng ta. Chân tín thiết nguyện chính là đại bồ đề tâm. Chúng ta nghĩ xem hai câu này rất có ý nghĩa, không sai một tí nào. Tin tưởng, muốn đến Thế giới Cực Lạc, tâm này chính là tâm đại bồ đề. Vậy trong bộ kinh này “tam bối vãng sanh”, trong phẩm này nói với chúng ta, điều kiện vãng sanh Thế giới Cực Lạc chính là tám chữ: “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”.

Người sanh vào tam bối, tức đã phát tâm bồ đề, sở hành ắt là Bồ Tát thừa. Nên Kinh Bi Hoa nói thuận là Bồ Tát, quý vị đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc là Đại thừa không phải là Tiểu thừa. Quý vị thấy Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là Phật quả viên mãn, không phải là phần chứng Phật, không phải là tương tự Phật, Ngài là Phật viên mãn. Đương nhiên là thuận Đại thừa. Không những là Đại thừa, quá khứ biết bao Tổ sư đại đức nói với chúng ta pháp môn này là pháp nhất thừa. Đại pháp để phạm phu trực tiếp thành Phật, không thể nghĩ bàn!

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, càng xem càng rõ ràng rồi.

“Cho đến nước kia Thanh văn Duyên giác chỉ là vì tình hình đoạn hoặc của họ mà nói”. Câu nói này nói rất hay. Tuy đoạn kiến tư nhưng chưa phá được trần sa và vô minh hoặc, thì gọi là Thanh văn. Cho nên tương đương với Tiểu thừa của thế giới khác. Là ý nghĩa này vậy. Từ nơi chỗ họ mà tu học dần dần hướng thượng đi lên, quý vị xem từ nhân thiên nâng cao lên đến Thanh văn. Từ Thanh văn nâng cao lên đến Bồ Tát. Đây là nói họ ở nơi đó thay đổi biến dị sanh tử. Giống như đi học vậy, từ tiểu học, trung học, đại học, là ý nghĩa như vậy. Nhưng họ là thuận Đại thừa, thuận là Bồ Tát. “Phi thị chỉ cầu tự độ chi nhị thừa”, nếu như nói chỉ cầu tự độ, không có ý niệm độ chúng sanh, người này không vãng sanh được. Nếu chỉ cầu tự độ, không nguyện độ tha, tức là chưa phát tâm bồ đề, không tương ưng với Bồ Tát thừa. Không phát tâm bồ đề, tức không

thể vãng sanh. Cho nên không phát tâm Bồ đề thì không thể vãng sanh. Chúng ta đối với những ông già bà lão này sẽ nảy sinh hoài nghi. Vì sao họ niệm Phật có thể vãng sanh? Sau đó chúng ta sẽ hiểu được. Ngẫu Ích đại sư giải đáp những vấn đề này cho chúng ta, họ chưa học qua kinh giáo, họ không hiểu tâm Bồ đề là gì, họ thực sự phát tâm rồi, thực sự phát tâm rồi nhưng bản thân không biết. Cho nên những ông già bà lão đó, quý vị đi hỏi xem, lúc họ còn sống họ rất có tâm từ bi, bất luận là người nào có khốn khó, họ đều toàn tâm toàn lực đi chăm sóc, giúp đỡ. Vậy nên họ không phải là chỉ lo cho chính mình, họ có thể vì người quên mình. Đây chính là tấm lòng của Bồ Tát, lại thêm chân tín thiết nguyện, thì họ làm sao mà không vãng sanh được! Vì vậy phát tâm Bồ đề họ không biết là họ đã phát tâm Bồ đề. Trên thực tế tâm của họ đã phát từ lâu rồi. Cho nên họ nhất hướng chuyên niệm, họ liền có thể vãng sanh.

Chúng minh bản Tổng dịch ý này rất rõ ràng. Chúng ta xem tiếp bản phiên dịch đời Tống, là bản phiên dịch sau nhất của Kinh Vô Lượng Thọ. Bản Tống dịch: “Tôi đắc Bồ đề thành chánh giác rồi, tất cả chúng sanh đều được sanh về nước tôi. Tuy trú ở địa vị Thanh văn Duyên giác, đến trong bá thiên cu chi na do tha bảo sát, làm Phật sự khắp, đều khiến cho tất cả đắc A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề”. Đoạn kinh văn này ý nghĩa đã rất rõ ràng.

Dưới đây nói: “Theo Thanh văn không nghe danh hiệu Phật phương khác, chỉ cầu Tiểu thừa Niết bàn, không nhận Phật quả. Nhưng họ ở Thế giới Cực Lạc. Nay Thế giới Cực Lạc nói là Thanh văn có thể đi đến vô số Phật quốc, làm vô lượng Phật sự, độ chúng sanh vô biên, đều khiến thành Phật. Chính là con đường tu hành của đại Bồ Tát, há có thể xem họ thành hàng Thanh văn thông thường sao?” Đây là nói tu hành ở Thế giới Cực Lạc, trình độ còn chưa đạt đến cấp bậc, vị trí này của Bồ Tát. Điều này chúng ta biết. Phạm phu vãng sanh nhất phẩm phiên nào đều chưa đoạn, là đời nghiệp vãng sanh, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, được oai thần 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì, trí tuệ, thần thông, đạo lực của quý vị dường như tương đồng với Pháp thân Bồ Tát. Nhưng quý vị phải biết đó không phải là bản thân quý vị, không phải là quý vị tu được, mà là Phật A Di Đà gia trì cho quý vị. Gia trì quý vị rất hữu dụng, không phải nói gia trì hữu danh vô thực, hữu dụng. Vì sao vậy? Quý vị có năng lực mỗi ngày đến mười phương thế giới để lay Phật, để nghe pháp. Đến mười phương thế giới để lay Phật, quý vị nhất định đi cúng dường, cúng Phật. Cúng Phật là tu phước. Nghe Phật giảng kinh khai trí tuệ là nghe pháp. Cúng Phật, nghe pháp, độ sanh. Đây là hạnh của Bồ Tát Đại thừa. Quý vị hiện tại tuy bản thân chưa có năng lực này, nhưng năng lực của Phật gia trì cho quý vị. Quý vị có thể làm được. Cho nên từ đây mà nhìn nhận, từ bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Vậy chúng ta nói thuận là Bồ Tát thì cũng nói thông được, người hạ hạ phẩm vãng sanh đều là Bồ Tát, họ là A Duy Việt Trí Bồ Tát, nhưng gia trì quý vị, bản thân quý vị phiên nào dần dần sẽ giảm nhẹ, trí tuệ tăng trưởng, cấp bậc của quý vị tự nhiên sẽ được nâng cao. Phật A Di Đà gia trì không phải vĩnh viễn gia trì cho quý vị, quý vị vẫn phải trong quá trình gia trì đó nỗ lực để nâng cao bản thân. Nâng cao đến chừng nào thì không cần gia trì nữa? Nâng cao đến lúc thực sự là cõi Thật báo thì không cần gia trì nữa. Nói cách khác, quý vị tại cõi Phạm Thánh

Đông Cự, tại cõi Phương Tiện Hữu Dư, quý vị không có Phật lực gia trì thì quý vị không thể nào hành Bồ Tát đạo, không thể nào giống như đại Bồ Tát tự tại đến như vậy. Sự tự tại này quý vị từ 48 nguyện sẽ nhìn thấy. 48 nguyện là miêu tả đều là những vị Bồ Tát này đại tự tại, đại viên mãn, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền có, đây là thù thắng vô cùng! Mười phương thế giới đều không có được. Chỉ có Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà có được. Quý vị thực sự hiểu rõ rồi, thấu đáo rồi, quý vị có thể không đi sao? Quý vị chịu để cơ hội này vượt qua trước mắt sao? Vậy thì quý vị thực sự sai rồi, thực sự sai lầm lớn. Cho nên quý vị hiểu rõ, thấu đáo rồi, thực sự muốn đi, trung thực niệm Phật tức là làm được rồi. Cho nên ngày nay nhân dân ở thế giới cực lạc, gọi là nhân dân xung là thanh văn, quý vị xem họ có thể đến vô số nước Phật, làm vô lượng Phật sự. Phật sự này chính là nghe kinh, cúng dường. Đây là Phật sự. Tôn kính cúng dường đối với thầy giáo tu phước, kết duyên với các bạn học, đây đều là phước huệ song tu. Nghe thầy giáo giáo huấn, bạn bè rèn luyện với nhau, tiến bộ sẽ rất nhanh, đồng thời độ chúng sanh vô biên. Câu này nói như thế nào? Chúng sanh có cảm, bản thân chúng ta vô lượng kiếp đến nay, chúng sanh có duyên với chúng ta quá nhiều, họ vẫn còn trong lục đạo, vẫn còn trong thập pháp giới, họ có cảm, chúng ta tuy đạo nghiệp chưa thành tựu, nhưng có oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, giống với A Duy Việt Trí Bồ Tát vậy, A Duy Việt Trí Bồ Tát trong thập pháp giới, chúng sanh có cảm họ liền ứng. Nói cách khác, quý vị cũng có được năng lực này, ứng theo cảm của chúng sanh. Vậy là quý vị giúp đỡ họ rồi. Đây chính là độ chúng sanh vô biên, không phải chỉ vài người, không phải tôi trong đời này gặp được vài người, mà đời đời kiếp kiếp gia thân quyến thuộc quý vị đều biết hết. Thân thích với quý vị là người có duyên với quý vị, kết oán với quý vị cũng là người có duyên, cho đến trước khi quý vị học Phật, thịt của những chúng sanh mà quý vị ăn, quý vị xem những chúng sanh bị quý vị sát hại đó, tất cả đều là oan thân trái chủ của quý vị, đều là người hữu duyên. Quý vị đến Thế giới Cực Lạc liền có khả năng để giúp đỡ họ, độ cho họ. Những oán thân trái chủ này đều được điều tốt, cho nên đều có thể giúp đỡ họ thành Phật, tiếp dẫn họ đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đến Thế giới Cực Lạc thì coi như thành Phật, chính là con đường tu hành của đại Bồ Tát. Lẽ nào lại coi họ là Thanh văn thông thường. Điều này Thanh văn thông thường nhất định không làm được.

Sau đây có một kết luận cho chúng ta. “Gọi là Thanh văn đều đã phát đại tâm của Bồ Tát, là vị bất thoái rồi. “Hành đại hạnh của Bồ Tát”, đây là hành bất thoái. “Hương đến đại quả vô thượng”, đây là niệm bất thoái. Ba câu nói này, chính là điều trong giáo pháp Đại thừa nói: viên chứng tam bất thoái. Phạm là người sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều đầy đủ hết. Kỳ thực đúng như kinh Bi Hoa đã nói thuần là Bồ Tát vậy. Trong Kinh Bi Hoa nói rất hay, không sai. Văn tự và đây có khác nhau nhưng ý nghĩa thì tương đồng.

“Chương này nói”, trong kinh văn của chương này nói mấy câu như thế này: Giả sử làm cho chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên giác, thì số lượng nhân số này sẽ không thể nghĩ bàn. “Trong trăm ngàn kiếp” đây là thời gian, “đều không thể tính kể”. Không phải là người thông thường, là Duyên giác, chúng sanh trong

tam thiên đại thiên thế giới, đây là giả thiết, không phải là thật. Họ đều là Duyên giác, còn thông minh hơn cả A la hán, trong thời gian trăm ngàn kiếp, cộng chung lại mà tính toán, để so sánh, nếu như có thể biết số lượng đó, thì tôi chưa thành chánh giác. Họ có thể tính toán được số lượng, tính một cách chính xác, Phật sẽ không thành chánh giác. Đây là nói rõ cư dân ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, những học trò đệ tử thân cận Phật A Di Đà, số lượng không thể nào tính toán được, giống như thọ mạng vậy. Thọ mạng bao lâu những người này không tính ra được, cư dân ở Thế giới Cực Lạc nhiều ít họ cũng không tính ra được.

“Luôn hiển Phật thọ vô lượng”, thọ mạng của Phật vô lượng, thọ mạng của nhân dân vô lượng, đệ tử trong nước đó vô lượng. Chúng ta ở trong kinh văn này thấy Thế Giới Tây Phương Cực Lạc xem ra rất đơn thuần. Phật là thầy giáo, vãng sanh đến bên đó toàn là học trò đệ tử. Thế giới này thực sự mà nói chính là Phật A Di Đà đại từ đại bi ở nơi đó mở một trường học. Trường học gì? Đại học làm cho phàm phu trong một đời thành Phật, là trường học như vậy. Phàm phu chúng ta chỉ cần vào được đại học này chắc chắn sẽ thành Phật. Đi đến đâu mà tìm được! Cho nên quý vị đồng học phải biết được điều này, thực sự mà nói là tìm không ra. Tất cả các kinh đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong 49 năm, quý vị đi tra xem, trong bộ kinh nào có cách giảng như vậy? Quý vị cũng tìm không ra. Cho nên cổ đức xưng Kinh Vô Lượng Thọ là kinh số một mà Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong 49 năm, rất có lý vậy.

Trước đây chúng ta học qua, sau đây cũng có. Hoàng lão cư sĩ trích dẫn đến mấy lần lời đại sư Thiện Đạo nói. Đại sư Thiện Đạo là tổ sư đời thứ hai của tông Tịnh Độ, là người đời nhà Đường, có rất nhiều người nói Ngài là Phật A Di Đà ứng hóa tại Trung Quốc, người Nhật Bản cũng tin vậy. Lúc tôi đến Nhật Bản thăm viếng hỏi họ, họ đều biết. Họ nói Tổ sư xưa nay đều nói như vậy. Lời đại sư Thiện Đạo chính là Phật A Di Đà đích thân nói ra. Ngài nói hai câu là: “Nhu Lai sở dĩ hưng xuất thế duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”, là tán thán bộ kinh này. Tất cả Như Lai xuất hiện tại thế gian này, dùng thân phận Phật để xuất hiện, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Ngài ở đây giáo hóa chúng sanh. Dùng phương pháp gì? Nhất định là dùng phương pháp niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, lấy phương pháp này làm chủ. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đó là kết hợp. Phương pháp này là chủ lưu, điều này nên biết. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy hướng về Cực lạc. Quý vị xem như vậy chưa đủ rồi sao? Bao nhiêu Bồ Tát tu hành, tu đến minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật đều đến thế giới Hoa Tạng. Đến thế giới Hoa tạng gặp được Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, quý vị xem Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền lại dẫn dắt họ đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc để thân cận Phật A Di Đà. Vậy mới có thể viên mãn. Nếu như không đến Thế giới Cực Lạc, trong Kinh Hoa Nghiêm” sẽ không thể viên mãn được. Đến Thế giới Cực Lạc liền viên mãn. Lời đại sư Thiện Đạo không sai. Kinh Hoa Nghiêm có thể làm chứng minh.

Dưới đây giới thiệu đơn giản cho chúng ta tam thiên đại thiên thế giới, cũng là cảnh do một Đức Phật giáo hóa. Một Đức Phật, phạm vi họ giáo hóa lớn chừng nào? Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni của chúng ta, phạm vi giáo hóa của Phật Thích Ca

Mâu Ni không chỉ là trái đất này, trái đất nhỏ quá, phạm vi của mỗi một Đức Phật giáo hóa, nhỏ nhất là một tam thiên đại thiên thế giới, lớn nhất thì rất lớn. Chúng ta cũng không thể nào đi tính toán nó được. Vậy tam thiên đại thiên thế giới là gì? Ở đây nói rồi. Tam thiên đại thiên thế giới là cảnh giới một Đức Phật giáo hóa, lấy núi Tu di làm trung tâm, hợp bốn đại châu nhật nguyệt chư thiên làm một thế giới. Thế giới này gọi là đơn vị thế giới, một đơn vị thế giới. Đơn vị thế giới này chúng tôi năm xưa học Phật luôn cho rằng là một hệ mặt trời. Hợp bốn châu nhật nguyệt chư thiên, hình như là một thái dương hệ. Lúc tôi và Hoàng Niệm Lão gặp mặt, nói đến vấn đề này, ông ấy học khoa học. Trong trường đại học, ông ấy dạy vô tuyến điện, mở một khoa mục như vậy, nói với tôi, ông muốn tôi cẩn thận để thể hội, mặt trời, mặt trăng, trong kinh Phật nói là quay quanh núi tu di, mặt trời mặt trăng ở trong núi tu di, quay quanh núi Tu di. Núi tu di là một ví dụ, không phải là thực sự có một ngọn núi như vậy. Hiện tại khoa học chứng minh rồi, hệ mặt trời là quay quanh hệ ngân hà. Cho nên Hoàng Lão cho rằng: đơn vị thế giới có lẽ là hệ ngân hà. Tôi nghĩ cũng có lý. Một đơn vị thế giới là hệ ngân hà.

“Nhu vậy thế giới tích lũy đến một ngàn”, một ngàn hệ ngân hà, “gọi là tiểu thiên thế giới”, một ngàn hệ ngân hà. Lại tích thêm một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là trung thiên thế giới. Tích một ngàn trung thiên thế giới gọi là đại thiên thế giới. Bởi vì một đại thiên thế giới đầu tiên lấy một ngàn nhân cho thế giới được tiểu thiên. Lại lấy một ngàn nhân cho tiểu thiên được trung thiên, cuối cùng lại lấy một ngàn nhân cho trung thiên là được đại thiên. Như vậy ba lần dùng một ngàn để nhân lên nên gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Thực tế chỉ là một đại thiên thế giới, chứ không phải là tam thiên đại thiên thế giới thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới có đủ một tỷ thế giới. Trong đây ông ấy viết giống với năm xưa chúng tôi nói chuyện vậy. Hiện tại các nhà thiên văn học đã sơ bộ phát hiện được, trong vũ trụ thế giới vô lượng. Con người hiện nay đều biết mặt trời và chín hành tinh lớn xung là hệ mặt trời. Trái đất là một thành viên trong hệ mặt trời, vận hành quay quanh mặt trời. Hiện tại biết được mặt trời không những tự quay mà còn vận hành quanh trung tâm của ngân hà tinh vân. Hiện tại các nhà khoa học cho rằng đây là lỗ đen. Lỗ đen là một loại thiên thể vận hành quanh hệ ngân hà. “Khoảng hai mươi vạn năm quay được một vòng”, hai vạn năm tức hai trăm triệu, hai trăm triệu năm quay được một vòng. Điều này có chính xác hay không vẫn chưa chắc chắn. Có thể tra xem những báo cáo của các nhà thiên văn học. Mặt trời là một hành tinh trong các tinh vân của hệ ngân hà. Ngân hà tinh vân ước tính có một ngàn ức hành tinh. Mặt trời chỉ là một trong những số đó. Trong vũ trụ có vô số tinh vân, bản thân tinh vân cũng đang vận động. Ngân hà cũng chỉ là một thành viên trong vũ trụ đại thiên thể. Nếu như triển chuyển rộng lớn ra thì không thể cùng tận.

Trước đây trong thiên văn học phát hiện đã sơ bộ chứng thực được thế giới vô lượng mà trong kinh đã nói. Điều này hiện tại các nhà khoa học cũng đã thừa nhận trong kinh Phật nói thế giới là vô lượng vô biên. Cho đến tam thiên đại thiên thế giới cũng là cảnh giới mà một Đức Phật giáo hóa. Khu vực giáo hóa này lớn thế nào? Nếu giống như Hoàng Niệm Tổ trong đoạn văn này đã nói là một tỷ hệ ngân hà. Một hệ ngân hà là một đơn vị thế giới. Một ngàn hệ ngân hà là một tiểu thiên thế giới. Một ngàn tiểu

thiên thế giới là một trung thiên thế giới. Một ngàn trung thiên thế giới là đại thiên thế giới. Cho nên một đại thiên thế giới là một tỷ hệ ngân hà. Đây là phạm vi giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong tâm trí chúng ta cho rằng Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ là ba ngàn năm trước, xuất hiện tại thế giới chúng ta, xuất thân vương tử xuất gia tu hành, cuối cùng dưới cội bồ đề đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thành Phật rồi. Đây là Phật ứng hóa trên trái đất này, chúng sanh có cảm, ngài đến ứng hóa. Chúng ta là từ trên sự tích này mà xem. Trên thực tế, trong Kinh Phạm Võng đức Phật nói với chúng ta: Ngài nói lần này, đến trái đất để thị hiện thành Phật, đã là lần thứ tám ngàn rồi. Trong một tỷ hệ ngân hà này, Ngài đều nhìn thấy rất rõ ràng. Giống như một mạng lưới lớn vậy, là sự việc nhỏ như hạt mè thôi, Ngài đều rất rõ ràng. Chúng ta bên này chúng sanh có cảm, muốn học Phật, thực sự chán nản những khổ nạn trong lục đạo rồi, Ngài liền đến. Ngài dùng thân phận gì để đến còn chưa nhất định. Ba ngàn năm trước xuất hiện tại Ấn độ, thân phận là thân Phật, 32 tướng 80 vẻ đẹp, cũng từng đến Trung Quốc. Trung Quốc đời nhà Đường cổ nhân nói Trí Giả đại sư, Trí Giả đại sư của Tông Thiên Thai là Tổ sư của Tông Pháp Hoa là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai. Những cách nói này, người Nhật Bản cũng tin tưởng vậy. Người Nhật Bản vô cùng tôn kính đối với Tổ sư, không giống như người Trung Quốc. Người Trung Quốc tôn kính Phật, không tôn kính lắm đối với Tổ sư. Người Nhật bản đối với Tổ sư rất tôn kính. Tượng của Tổ sư cũng đúc rất lớn, tượng của Phật đều đúc rất nhỏ. Quý vị có thể thấy được họ rất coi trọng Tổ sư. Cho nên đối với đại sư Thiện Đạo, đối với đại sư Trí Giả đều vô cùng tôn kính. Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai. Có thể thấy được nên dùng thân gì để xuất hiện họ liền dùng thân đó, không phải là ý của bản thân họ, mà là cảm của chúng sanh. Vì vậy Ngài cũng giống như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, trong tâm chúng sanh muốn điều gì, Ngài liền hiện thứ đó, hiện tượng tự nhiên. Phật Bồ Tát ứng hóa đến thế gian này, tuyệt đối không có khởi tâm động niệm. Ngài nếu như khởi tâm động niệm thì Ngài là phàm phu rồi, Ngài sẽ không phải là Phật Bồ Tát nữa. Vì vậy so với tứ thánh pháp giới trong thập pháp giới thì khác nhau. Tứ Thánh pháp giới cũng có người đến thế gian này. Nhưng là gì? Nhưng họ khởi tâm động niệm, họ không có phân biệt chấp trước, họ có khởi tâm động niệm, nếu như từ Thế giới Cực Lạc để xem, từ trên Cõi Thật báo trang nghiêm, Thế giới Cực Lạc sẽ không nói nữa, nói chung Tứ độ họ đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát! Vậy chúng ta có thể nói: Thế giới Cực Lạc toàn bộ chính là cõi Thật báo. Người từ nơi đó mà đến tuyệt đối không có khởi tâm động niệm, cho nên họ không phải là phàm phu. Sự ứng hóa của họ và Chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ Tát không có khác gì. Thị hiện thân phận như thế nào họ nếu như không tiết lộ, chúng ta hoàn toàn không biết được. Giống như gần đây có một người, điều này chúng ta có thể tin tưởng. Ấn Quang Đại sư là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai. Điều này chúng ta có thể tin được. Có một thiên văn chương trong Ấn Quang Đại sư Toàn Tập, hình như là đoạn cuối cùng trong Vĩnh Tư Tập có một bài luận văn nói đến sự việc này. Điều này có thể tin tưởng được. Đặc biệt là chúng sanh có khổ có nạn, Bồ Tát từ bi có lý gì lại không ứng hóa! Nếu như không có Bồ Tát thị hiện ở trong thế gian chúng ta, thế giới này đã bị hủy diệt từ lâu rồi. Chúng sanh không có phước báo. Họ có đại phước báo, có đại trí tuệ, họ đến thị hiện cũng chống đỡ được, có họ đến mà, tai nạn cũng sẽ hóa giải được một ít. Đây chính là oai thần của họ gia trì cho những chúng sanh

khổ nạn như chúng ta, chúng sanh khổ nạn lại không hề biết, thậm chí còn muốn chửi Phật, hủy Phật, báng Phật, còn tạo những tội nghiệp này. Phật Bồ Tát có tính toán hay không? Hoàn toàn không tính toán. Bởi vì Ngài không khởi tâm, không động niệm, chỉ là thấy quý vị mê hoặc điên đảo, tạo nghiệp, thọ báo đáng thương quá. Không đến giúp quý vị, quý vị lại hủy diệt, bằng cách nào cũng phải đến giúp đỡ, đạo lý chính là đây vậy.

Câu cuối cùng, đại ý của nguyện văn là tất cả chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên giác, dùng sức thần thông của họ cùng nhau tính toán, cũng không thể biết thọ mạng của Phật A Di Đà, thọ mạng của nhân dân trong nước Ngài, cho đến số lượng nhân dân trong nước đó. Đặc biệt nói người đến nơi đó tu hành rất nhiều, nhiều lắm, nhiều lắm. Đây đều là người hữu duyên, đều là người thông minh giác ngộ. Chỉ có người mê hoặc điên đảo không chịu đến, người nghiệp chướng sâu nặng không chịu đi, đáng để chúng ta phản tỉnh, đáng để chúng ta giác ngộ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 208